

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A1 - Năm học 2026 - 2027

STT	Họ và tên		Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Ghi chú
1	HỒ HOÀNG NHÃ	AN	11A1	Nữ	11/09/2010	Kinh	
2	NGUYỄN HẢI	ANH	11A1	Nam	24/05/2010	Kinh	
3	NGUYỄN TIẾN	ANH	11A1	Nam	01/05/2010	Kinh	
4	PHẠM NGỌC	BẢO	11A1	Nam	08/02/2010	Kinh	
5	CHU NGỌC KHÁNH	CHI	11A1	Nữ	01/02/2010	Kinh	
6	KIỀU NGỌC	DIỆP	11A1	Nữ	06/06/2010	Kinh	
7	K' MỸ	DU	11A1	Nữ	03/03/2010	Cơ-ho	
8	NGUYỄN VŨ NGỌC	DUNG	11A1	Nữ	28/06/2010	Kinh	
9	HOÀNG THỊ THÙY	DUYỄN	11A1	Nữ	20/05/2010	Kinh	
10	BÙI HÀ THIÊN	ĐAN	11A1	Nữ	01/04/2010	Kinh	
11	NGUYỄN HỒ NGỌC	HÀ	11A1	Nữ	27/08/2010	Kinh	
12	LÊ CÔNG NGUYỄN	HẠNH	11A1	Nữ	07/06/2010	Kinh	
13	CHU NGỌC	HIẾU	11A1	Nam	22/03/2010	Kinh	
14	LÊ VIỆT	HIẾU	11A1	Nam	29/08/2010	Kinh	
15	LƯƠNG MINH	HIẾU	11A1	Nam	07/02/2010	Kinh	
16	NGUYỄN NGUYỄN	HƯNG	11A1	Nam	14/06/2010	Kinh	
17	RƠ ÔNG RA	IN	11A1	Nữ	02/06/2010	Cil	
18	NGUYỄN ĐÌNH BẢO	KHANG	11A1	Nam	27/02/2010	Kinh	
19	ĐỖ BẢO	KHIÊM	11A1	Nam	04/01/2010	Kinh	
20	PHẠM TUẤN	KIỆT	11A1	Nam	11/06/2010	Kinh	
21	NGUYỄN HOÀNG	LINH	11A1	Nữ	13/06/2010	Kinh	
22	TRẦN TRÚC	LINH	11A1	Nữ	03/10/2010	Kinh	
23	PHẠM THANH	MAI	11A1	Nữ	03/03/2010	Kinh	
24	TRẦN CÔNG	MINH	11A1	Nam	24/10/2010	Kinh	
25	MA VĨNH BẢO	NEY	11A1	Nữ	05/11/2010	Chu-ru	
26	NGUYỄN ĐỖ THIÊN	NGÂN	11A1	Nữ	18/06/2010	Kinh	
27	TẠ BẢO	NGỌC	11A1	Nữ	07/02/2010	Kinh	
28	CAO CỰ	NGUYỄN	11A1	Nam	23/09/2010	Kinh	
29	PHẠM KHÔI	NGUYỄN	11A1	Nam	19/09/2010	Kinh	
30	PHẠM TÙNG	NGUYỄN	11A1	Nam	19/09/2010	Kinh	
31	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	11A1	Nam	03/02/2010	Kinh	
32	DRONG MAI	NHI	11A1	Nữ	29/09/2009	Ra-glai	
33	ĐẶNG NGỌC QUỲNH	NHI	11A1	Nữ	24/04/2010	Kinh	
34	ĐÌNH THỊ THẢO	NHI	11A1	Nữ	17/02/2010	Kinh	
35	ĐÌNH THỊ NGỌC	PHI	11A1	Nữ	28/05/2010	Kinh	
36	ĐÌNH TRỌNG	QUÂN	11A1	Nam	07/01/2010	Kinh	
37	TRẦN NGỌC NHƯ	QUỲNH	11A1	Nữ	08/08/2010	Kinh	
38	NGUYỄN NGỌC BẢO	THIÊN	11A1	Nam	06/04/2010	Kinh	
39	PHAN THỊ DIỆU	THỦY	11A1	Nữ	30/01/2010	Kinh	
40	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG	11A1	Nữ	17/07/2010	Kinh	
41	ĐÌNH TỔ BẢO	TRÂN	11A1	Nữ	20/10/2010	Kinh	
42	K' PLUS	TRIỀU	11A1	Nam	24/03/2010	Cơ-ho	
43	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRINH	11A1	Nữ	08/06/2010	Kinh	
44	VŨ NGỌC	TUYẾT	11A1	Nữ	07/07/2010	Kinh	
45	TRẦN CHỈ	VĨ	11A1	Nam	19/09/2010	Kinh	
46	PHẠM THỊ HỒNG	VƯỢNG	11A1	Nữ	07/02/2010	Kinh	
47	HUỲNH THẢO	VY	11A1	Nữ	26/04/2010	Kinh	
48	RE ÔNG ĐẠO LÊ	XUÂN	11A1	Nữ	01/02/2010	Cil	

(Danh sách này có 48 học sinh)

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
LÂM HÀ
Nguyễn Thọ Hiền

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A2 - Năm học 2026 - 2027

STT	Họ và tên		Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Ghi chú
1	ĐỖ NHẬT	AN	11A2	Nam	08/11/2010	Kinh	
2	HOÀNG MINH	AN	11A2	Nam	22/05/2010	Kinh	
3	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	ANH	11A2	Nữ	13/11/2010	Kinh	
4	PHẠM HOÀNG HẢI	ANH	11A2	Nam	13/10/2010	Kinh	
5	TRẦN HẠ	BĂNG	11A2	Nữ	07/03/2010	Kinh	
6	LÊ ĐỨC	DŨNG	11A2	Nam	30/03/2010	Kinh	
7	ĐOÀN NGUYỄN VIỆT	ĐẠT	11A2	Nam	09/01/2010	Kinh	
8	LÊ THÀNH	ĐẠT	11A2	Nam	02/07/2010	Kinh	
9	TRẦN NGỌC HẢI	ĐĂNG	11A2	Nam	03/05/2010	Kinh	
10	ĐẶNG ĐÌNH	ĐỨC	11A2	Nam	11/12/2010	Kinh	
11	NGÔ NGUYỄN KHÁNH	HÀ	11A2	Nữ	10/02/2010	Kinh	
12	HOÀNG TRÍ	HIẾU	11A2	Nam	18/12/2010	Kinh	
13	TRẦN ĐĂNG TRUNG	HIẾU	11A2	Nam	21/08/2010	Kinh	
14	NGUYỄN CÔNG MINH	HOÀNG	11A2	Nam	08/11/2010	Kinh	
15	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	HÙNG	11A2	Nam	09/01/2010	Kinh	
16	NGUYỄN HOÀNG MINH	KHANG	11A2	Nam	23/04/2010	Kinh	
17	LÊ HOÀNG BẢO	KHÁNH	11A2	Nam	20/01/2010	Kinh	
18	BÙI ĐỨC	LÂM	11A2	Nam	02/04/2010	Kinh	
19	NGUYỄN GIA	LINH	11A2	Nữ	16/03/2010	Kinh	
20	LƯƠNG BẢO	NAM	11A2	Nam	04/01/2010	Kinh	
21	NGUYỄN BẢO	NAM	11A2	Nam	04/10/2010	Kinh	
22	BÙI ĐÌNH	NGHĨA	11A2	Nam	01/01/2010	Nùng	
23	CAO MAI BÍCH	NGỌC	11A2	Nữ	14/03/2010	Kinh	
24	BÙI QUỲNH	NHI	11A2	Nữ	21/05/2010	Kinh	
25	NGUYỄN HÀ THẢO	NHI	11A2	Nữ	15/10/2010	Kinh	
26	NGUYỄN TUYẾT	NHI	11A2	Nữ	24/01/2010	Kinh	
27	NGUYỄN YẾN	NHI	11A2	Nữ	13/11/2010	Kinh	
28	PHAN HỒNG QUỲNH	NHI	11A2	Nữ	22/08/2010	Thái	
29	PHAN HOÀNG NHẬT	PHI	11A2	Nam	10/09/2010	Kinh	
30	NGUYỄN THỊ THẢO	TÂM	11A2	Nữ	08/02/2010	Kinh	
31	LÊ NGUYỄN QUỲNH	THƠ	11A2	Nữ	21/10/2010	Kinh	
32	TRẦN THÁI THIÊN	THU	11A2	Nữ	04/01/2010	Kinh	
33	PHẠM THỊ THANH	THÚY	11A2	Nữ	08/01/2010	Kinh	
34	HỨA HOÀNG BẢO	THY	11A2	Nữ	21/12/2010	Nùng	
35	TRẦN KHÁNH	THY	11A2	Nữ	22/09/2010	Kinh	
36	LÒ NGỌC	TRẦN	11A2	Nữ	12/03/2010	Thái	
37	K' PLUS	TRÍ	11A2	Nam	24/03/2010	Cơ - ho	
38	TRẦN ĐÌNH ANH	TUẤN	11A2	Nam	13/10/2010	Kinh	
39	ĐÌNH KHÁNH	TƯỜNG	11A2	Nam	06/02/2010	Kinh	
40	LÊ THỊ THẢO	UYÊN	11A2	Nữ	21/11/2010	Kinh	
41	LÊ NGUYỄN THANH	VÂN	11A2	Nữ	28/11/2010	Kinh	
42	PHAN THẢO	VY	11A2	Nữ	09/12/2010	Kinh	
43	QUẢNG HOÀNG SONG	VY	11A2	Nữ	19/08/2010	Thái	
44	TRẦN TUẤN	KIỆT	11A2	Nam	03/02/2010	Kinh	Chuyển tới

(Danh sách này có 44 học sinh)



Nguyễn Thọ Hiền

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A3 - Năm học 2026 - 2027

STT	Họ và tên		Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Ghi chú
1	BÙI DẠ THẢO NAM	AN	11A3	Nữ	11/09/2010	Kinh	
2	BÙI QUỲNH	ANH	11A3	Nữ	19/04/2010	Kinh	
3	BÙI THỊ NGỌC	ANH	11A3	Nữ	01/12/2010	Kinh	
4	DƯƠNG VIỆT	BÁCH	11A3	Nam	08/06/2010	Kinh	
5	BÙI QUỐC	BẢO	11A3	Nam	16/10/2010	Kinh	
6	PHẠM THÁI	BẢO	11A3	Nam	16/04/2010	Kinh	
7	NGUYỄN KHÁNH	CHI	11A3	Nữ	06/02/2010	Kinh	
8	ĐINH TRUNG TRIỀU	ĐẠI	11A3	Nam	08/05/2010	Kinh	
9	HOÀNG VĂN	ĐIỀN	11A3	Nam	26/12/2010	Kinh	
10	TRẦN THỊ TÂM	ĐOAN	11A3	Nữ	11/01/2010	Kinh	
11	VÕ THU	HÀ	11A3	Nữ	10/11/2010	Kinh	
12	NGUYỄN HOÀNG	HẢI	11A3	Nam	08/04/2010	Kinh	
13	LÊ PHAN THANH	HÂN	11A3	Nữ	22/07/2010	Kinh	
14	NGUYỄN VIỆT	HOÀNG	11A3	Nam	05/02/2010	Kinh	
15	LINH DIỆU	HUYỀN	11A3	Nữ	26/03/2010	Nùng	
16	NGUYỄN VĂN	HUNG	11A3	Nam	03/05/2010	Kinh	
17	HOÀNG GIA	KHANG	11A3	Nam	03/04/2010	Kinh	
18	K' LÝ TUẤN	KIỆT	11A3	Nam	05/07/2010	Mạ	
19	NGUYỄN THỊ HỒNG	MẶN	11A3	Nữ	30/01/2010	Kinh	
20	LƯƠNG NGUYỄN NHẬT	MINH	11A3	Nam	08/12/2010	Kinh	
21	NGUYỄN QUANG	MINH	11A3	Nam	01/04/2010	Kinh	
22	TRẦN BẢO	NAM	11A3	Nam	06/01/2010	Kinh	
23	NGUYỄN THỊ NGỌC	NGÂN	11A3	Nữ	28/01/2010	Kinh	
24	ĐINH THỊ TUỆ	NHI	11A3	Nữ	25/04/2010	Kinh	
25	NGUYỄN NGỌC BẢO	NHI	11A3	Nữ	30/03/2010	Kinh	
26	BÙI NGUYỄN GIA	NHƯ	11A3	Nữ	14/07/2010	Kinh	
27	VŨ NGỌC QUỲNH	NHƯ	11A3	Nữ	23/03/2010	Kinh	
28	NGUYỄN GIA	PHÚC	11A3	Nam	22/12/2010	Kinh	
29	NGUYỄN THỊ MINH	PHƯƠNG	11A3	Nữ	19/08/2010	Kinh	
30	TRẦN KIM	QUANG	11A3	Nam	22/09/2010	Kinh	
31	NGUYỄN TỬ	QUYÊN	11A3	Nữ	25/07/2010	Kinh	
32	HUỲNH NGỌC	TÀI	11A3	Nam	29/06/2010	Kinh	
33	PHẠM LÊ NHẬT	TÂN	11A3	Nữ	03/10/2010	Kinh	
34	TRẦN ĐỨC	THÁI	11A3	Nam	14/03/2010	Kinh	
35	HOÀNG	THƯ	11A3	Nữ	31/05/2010	Kinh	
36	CHU MINH	TOÀN	11A3	Nam	10/06/2010	Kinh	
37	K'	TOEN	11A3	Nam	16/05/2010	Cơ-ho	
38	ĐINH THỊ THANH	TRÚC	11A3	Nữ	25/09/2010	Kinh	
39	LÊ THỊ NGÂN	TRÚC	11A3	Nữ	06/03/2010	Kinh	
40	NGUYỄN TUẤN	TỬ	11A3	Nam	02/02/2010	Kinh	
41	NGUYỄN BÌNH	UYÊN	11A3	Nữ	09/12/2010	Kinh	

(Danh sách này có 41 học sinh)



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thọ Hiền

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A4 - Năm học 2026 - 2027

STT	Họ và tên		Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Ghi chú
1	TRẦN TUẤN	ANH	11A4	Nam	10/01/2010	Kinh	
2	KHUU VƯƠNG QUỐC	BẢO	11A4	Nam	11/01/2010	Kinh	
3	NGUYỄN QUỐC	BẢO	11A4	Nam	13/01/2010	Kinh	
4	ĐINH ĐẶNG QUỲNH	CHÂU	11A4	Nữ	13/02/2010	Kinh	
5	PHẠM	CUÔNG	11A4	Nam	29/01/2010	Kinh	
6	NGUYỄN TRÍ	DŨNG	11A4	Nam	27/09/2010	Kinh	
7	NGUYỄN HOÀNG	DƯƠNG	11A4	Nam	10/01/2010	Kinh	
8	ĐÀO PHAN TIẾN	ĐẠT	11A4	Nam	20/01/2010	Kinh	
9	PHẠM NGỌC HẢI	ĐĂNG	11A4	Nam	22/12/2010	Kinh	
10	KIỀU THỊ PHƯƠNG	HÀ	11A4	Nữ	05/03/2010	Nùng	
11	NGUYỄN HỮU	HÀ	11A4	Nam	17/07/2010	Kinh	
12	TRẦN VŨ NGỌC	HÀN	11A4	Nữ	24/06/2010	Kinh	
13	NGUYỄN BÁ HOÀNG	HIẾU	11A4	Nam	19/12/2009	Kinh	
14	ĐẬU THANH	HUYỀN	11A4	Nữ	23/04/2010	Kinh	
15	ĐẶNG ĐẶNG	KHOA	11A4	Nam	20/08/2010	Kinh	
16	NGUYỄN ĐỨC MINH	KIỆT	11A4	Nam	08/04/2010	Kinh	
17	CÀ NHẬT	LAM	11A4	Nữ	13/01/2010	Thái	
18	VŨ ĐÌNH TÙNG	LÂM	11A4	Nam	13/01/2010	Kinh	
19	NGUYỄN HÀ	LINH	11A4	Nữ	14/03/2010	Kinh	
20	VÕ HUỲNH THẢO	LY	11A4	Nữ	04/01/2010	Kinh	
21	MAI HỒNG GIÁNG	MI	11A4	Nữ	15/02/2010	Kinh	
22	HŨA DIỆU	MY	11A4	Nữ	20/01/2010	Nùng	
23	PHẠM HUYỀN	MY	11A4	Nữ	29/01/2010	Kinh	
24	TRẦN DIỄM	MY	11A4	Nữ	25/06/2010	Nùng	
25	NGUYỄN KIM	NGÂN	11A4	Nữ	21/10/2010	Kinh	
26	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	11A4	Nữ	21/07/2010	Kinh	
27	LÊ ĐỒ KHÔI	NGUYỄN	11A4	Nam	22/10/2010	Kinh	
28	PHẠM GIA	NGUYỄN	11A4	Nam	02/08/2010	Kinh	
29	LÊ NHẬT KIỀU	NHI	11A4	Nữ	28/09/2010	Kinh	
30	NGUYỄN YẾN	NHI	11A4	Nữ	09/01/2010	Kinh	
31	LỤC THỊ QUỲNH	NHƯ	11A4	Nữ	09/12/2010	Tày	
32	NGUYỄN QUỐC	SANG	11A4	Nam	31/01/2010	Kinh	
33	VŨ TRỊNH QUỐC	THÁI	11A4	Nam	21/03/2010	Kinh	
34	NGUYỄN NGỌC SONG	THƯ	11A4	Nữ	25/06/2010	Kinh	
35	NGUYỄN PHẠM ANH	THƯ	11A4	Nữ	29/08/2010	Kinh	
36	NGUYỄN TRẦN BẢO	THY	11A4	Nữ	21/04/2010	Kinh	
37	ĐỖ THUY	TRANG	11A4	Nữ	17/08/2010	Kinh	
38	LÊ NGUYỄN KHÁNH	TRANG	11A4	Nữ	22/05/2010	Kinh	
39	TRƯƠNG TẤN	TRỌNG	11A4	Nam	04/04/2010	Kinh	
40	NGUYỄN THANH	TÚ	11A4	Nữ	11/09/2010	Kinh	
41	HOÀNG NGỌC	VĨ	11A4	Nam	08/08/2010	Kinh	
42	HOÀNG TRỌNG	VINH	11A4	Nam	17/01/2010	Tày	
43	MAI TỔ	BĂNG	11A4	Nữ	17/04/2010	Kinh	Chuyển tới

(Danh sách này có 43 học sinh)

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
LÂM HÀ
Nguyễn Thọ Hiền

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A5 - Năm học 2026 - 2027

STT	Họ và tên		Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Ghi chú
1	K' TRỌNG KHÔI	ADRÔNG	11A5	Nam	04/11/2010	Ê-đê	
2	K' LAN	ANH	11A5	Nữ	24/01/2010	Cơ-ho	
3	NGUYỄN NGỌC VY	ANH	11A5	Nữ	02/07/2010	Tày	
4	TRẦN ĐỨC TUẤN	ANH	11A5	Nam	30/11/2010	Kinh	
5	VI PHƯƠNG	ANH	11A5	Nữ	06/04/2010	Kinh	
6	SỈ DUY	ÂN	11A5	Nam	14/07/2010	Hoa	
7	LÊ NGỌC BẢO	CHÂU	11A5	Nữ	14/09/2010	Kinh	
8	NGUYỄN HOÀNG QUỲNH	CHI	11A5	Nữ	03/03/2010	Kinh	
9	ĐÀM VƯƠNG MINH	DANH	11A5	Nam	18/03/2010	Nùng	
10	KA	DÂN	11A5	Nữ	10/01/2010	Cơ-ho	
11	HOÀNG KHÁ	DI	11A5	Nữ	25/05/2010	Thổ	
12	NGUYỄN LÊ TRÚC	DIỂM	11A5	Nữ	21/11/2010	Kinh	
13	CIL MÚP RIN	ĐA	11A5	Nữ	06/05/2010	Cơ-ho	
14	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	11A5	Nam	22/04/2010	Kinh	
15	K'	ĐỊNH	11A5	Nam	20/04/2010	Cơ-ho	
16	LÊ XUÂN ANH	HÀO	11A5	Nam	10/12/2010	Kinh	
17	ĐÌNH NGUYỄN VIỆT	HÒA	11A5	Nam	23/04/2010	Kinh	
18	TRẦN ĐỨC	HOÀNG	11A5	Nam	27/09/2010	Kinh	
19	ĐẶNG NGUYỄN GIA	HUY	11A5	Nam	22/07/2010	Kinh	
20	LÊ QUỐC	HUY	11A5	Nam	08/09/2010	Kinh	
21	HỒ TRUNG	HÙNG	11A5	Nam	06/11/2010	Thái	
22	NGUYỄN NAM	KHANG	11A5	Nam	28/09/2010	Kinh	
23	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	11A5	Nam	26/10/2010	Kinh	
24	LÊ THỦY	LINH	11A5	Nữ	17/01/2010	Kinh	
25	HOÀNG KHÁNH	NGÂN	11A5	Nữ	08/08/2010	Tày	
26	KA KIỀU	NGÂN	11A5	Nữ	01/10/2010	Cơ-ho	
27	TRẦN THANH ĐẠI	NGHĨA	11A5	Nam	01/06/2010	Kinh	
28	NGUYỄN SỸ	NGUYỄN	11A5	Nam	24/03/2010	Kinh	
29	NGUYỄN BẢO YẾN	NHI	11A5	Nữ	18/09/2010	Kinh	
30	NGUYỄN ĐẶNG YẾN	NHI	11A5	Nữ	26/12/2010	Kinh	
31	TẶNG QUỲNH	NHI	11A5	Nữ	24/04/2010	Kinh	
32	VÕ THỊ QUỲNH	NHƯ	11A5	Nữ	28/09/2010	Kinh	
33	NGUYỄN THUẬN	PHÁT	11A5	Nam	24/07/2010	Kinh	
34	LƠ MU K' JUN	SỎ	11A5	Nữ	13/08/2010	Cil	
35	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	11A5	Nữ	12/09/2010	Kinh	
36	MAI TRÍ	THIÊN	11A5	Nam	25/12/2010	Kinh	
37	TRẦN ANH	THƯ	11A5	Nữ	15/07/2010	Kinh	
38	LÝ LÊ HOÀNG	TIỀN	11A5	Nam	05/07/2010	Kinh	
39	MAI HOÀNG THANH	TRÀ	11A5	Nữ	05/02/2010	Kinh	
40	NGUYỄN MINH	TRANG	11A5	Nữ	02/02/2010	Kinh	
41	LƠ MU HA NI	TRUN	11A5	Nam	09/02/2010	Cơ-ho	
42	NGUYỄN ĐỖ MINH	TÚ	11A5	Nam	08/02/2010	Kinh	
43	PHÙNG PHƯƠNG	UYỄN	11A5	Nữ	27/05/2010	Kinh	

(Danh sách này có 43 học sinh)



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thọ Hiền

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A6 - Năm học 2026 - 2027

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Ghi chú
1	LÊ THẾ ANH	11A6	Nam	04/02/2010	Kinh	
2	TRẦN BẢO GIA AN	11A6	Nam	08/03/2010	Kinh	
3	TRẦN QUỐC BẢO	11A6	Nam	22/07/2010	Kinh	
4	K' CHI	11A6	Nữ	12/09/2010	Cơ-ho	
5	ĐÀO THỦY DUNG	11A6	Nữ	27/12/2010	Kinh	
6	K LONG HA DUYỀN	11A6	Nam	08/08/2010	Cil	
7	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	11A6	Nam	25/01/2010	Kinh	
8	ĐỖ HẢI ĐĂNG	11A6	Nam	05/02/2010	Kinh	
9	NGUYỄN CÔNG ĐĂNG	11A6	Nam	12/07/2010	Kinh	
10	TRẦN VŨ LÊ GIANG	11A6	Nữ	26/07/2010	Kinh	
11	HŨA MINH HIẾU	11A6	Nam	22/08/2010	Nùng	
12	TỬ PHÚC NGUYỄN KHANG	11A6	Nam	16/10/2010	Kinh	
13	NGUYỄN VĂN KIẾT	11A6	Nam	09/05/2010	Kinh	
14	K' THỦY KIỀU	11A6	Nữ	08/09/2010	Cơ-ho	
15	K' JU LÂM	11A6	Nam	26/11/2010	Cơ-ho	
16	TRỊNH SƠN LÂM	11A6	Nam	16/10/2009	Kinh	
17	LIỀNG HÓT K' LÂN	11A6	Nữ	24/02/2010	Cil	
18	TRẦN ĐOÀN BẢO MY	11A6	Nữ	04/10/2010	Kinh	
19	HOÀNG BẢO NAM	11A6	Nam	27/01/2010	Kinh	
20	LỖ BẢO NAM	11A6	Nam	08/05/2010	Thái	
21	NGUYỄN HẢI NAM	11A6	Nam	10/12/2009	Kinh	
22	K' YA NATÔRIN	11A6	Nữ	22/10/2010	K' ho	
23	LỖ NỮ AN NGHI	11A6	Nữ	25/10/2010	Thái	
24	NGUYỄN ĐỖ THẢO NGUYỄN	11A6	Nữ	08/10/2010	Kinh	
25	LAI BẢO YẾN NHI	11A6	Nữ	07/02/2010	Nùng	
26	NGUYỄN HOÀNG UYÊN NHI	11A6	Nữ	09/08/2010	Kinh	
27	TRỊNH THỊ MỸ NHI	11A6	Nữ	21/12/2010	Kinh	
28	ĐÌNH NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	11A6	Nữ	06/07/2010	Kinh	
29	K' E SAO	11A6	Nam	01/03/2010	K' ho	
30	R ÔNG K SIN	11A6	Nữ	03/08/2010	Cil	
31	PUIH H KA GIĂNG SOL	11A6	Nữ	08/05/2010	Cơ-ho	
32	KA SỞ	11A6	Nữ	10/03/2010	K' ho	
33	ĐÌNH HOÀNG THÁI	11A6	Nam	21/10/2010	Kinh	
34	KA LIỀNG YA THẢO	11A6	Nữ	01/10/2010	Cơ-ho	
35	VŨ PHƯƠNG THẢO	11A6	Nữ	21/08/2010	Kinh	
36	K' THUYN	11A6	Nữ	02/01/2010	Cơ-ho	
37	HOÀNG LÊ MINH TRÍ	11A6	Nam	30/08/2010	Kinh	
38	TRẦN DUY MINH TRÍ	11A6	Nam	06/04/2010	Kinh	
39	PHẠM ANH TUÂN	11A6	Nam	26/01/2010	Kinh	
40	LỖ TRƯỜNG VĂN	11A6	Nam	31/10/2010	Thái	
41	NGUYỄN HỒ HÀ VY	11A6	Nữ	08/03/2010	Kinh	
42	HÀ LÂM BẢO YẾN	11A6	Nữ	14/07/2010	Kinh	

(Danh sách này có 42 học sinh)

TRƯỜNG THPT LÂM HÀ
TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN THỌ HIỀN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A7 - Năm học 2026 - 2027

STT	Họ và tên		Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Ghi chú
1	HOÀNG QUỐC	BẢO	11A7	Nam	18/02/2010	Nùng	
2	PHÙNG VĂN	BÌNH	11A7	Nam	01/08/2010	Kinh	
3	LIỀNG HÓT K' SƠ	CHIN	11A7	Nữ	11/08/2010	Cil	
4	TRẦN MẠNH	CUÔNG	11A7	Nam	08/12/2010	Kinh	
5	NGUYỄN THANH HẢI	ĐĂNG	11A7	Nam	30/06/2010	Kinh	
6	KLONG NGUYỄN MINH	ĐỨC	11A7	Nam	28/05/2010	Cil	
7	PHẠM DUY	ĐỨC	11A7	Nam	15/02/2010	Kinh	
8	BÙI QUANG	HÀO	11A7	Nam	12/09/2010	Kinh	
9	THIỀU NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	11A7	Nữ	12/09/2010	Kinh	
10	NGUYỄN NGỌC	HÙNG	11A7	Nam	09/04/2010	Kinh	
11	TRẦN THỊ THU	HƯƠNG	11A7	Nữ	02/04/2010	Kinh	
12	NGUYỄN THỊ NGỌC	HƯƠNG	11A7	Nữ	01/09/2010	Kinh	
13	HỒ NGỌC BẢO	KHANG	11A7	Nam	02/07/2010	Kinh	
14	LÊ HOÀNG PHÚC	KHANG	11A7	Nam	09/11/2009	Kinh	
15	QUÁCH THỂ	KHANG	11A7	Nam	14/05/2010	Kinh	
16	LŨ YẾN	LAN	11A7	Nữ	12/05/2010	Nùng	
17	LŨ YẾN	LINH	11A7	Nữ	12/05/2010	Nùng	
18	LÊ THỊ BÍCH	LOAN	11A7	Nữ	11/02/2010	Kinh	
19	VÕ NGÂN CHÂU	LONG	11A7	Nữ	10/02/2010	Kinh	
20	CHU MỘNG THẢO	LY	11A7	Nữ	01/09/2010	Nùng	
21	ĐỖ THỊ TUYẾT	LY	11A7	Nữ	24/01/2010	Kinh	
22	VÕ NGỌC LY	LY	11A7	Nữ	29/01/2010	Kinh	
23	LƯƠNG THỊ NGỌC	MÃN	11A7	Nữ	13/02/2010	Nùng	
24	MAO NGUYỄN TRÁ	MY	11A7	Nữ	12/12/2010	Thái	
25	DƯƠNG NGUYỄN HOÀI	NAM	11A7	Nam	22/02/2010	Kinh	
26	CHU TUYẾT	NHI	11A7	Nữ	17/10/2010	Thái	
27	NGUYỄN NGỌC GIA	NHƯ	11A7	Nữ	24/07/2010	Kinh	
28	K LONG K'	PHƯỢNG	11A7	Nữ	04/12/2010	Cil	
29	LÒ THẢO	QUYÊN	11A7	Nữ	18/09/2010	Thái	
30	LÊ TIẾN	QUYẾT	11A7	Nam	16/07/2010	Thái	
31	R ÔNG K	SAN	11A7	Nữ	03/08/2010	Cil	
32	NGUYỄN CHỈ	TÂM	11A7	Nam	17/11/2010	Kinh	
33	HOÀNG TRỌNG	TÂN	11A7	Nam	04/04/2010	Kinh	
34	HŨA BẢO	THY	11A7	Nữ	01/01/2010	Nùng	
35	BÙI DUY	TIẾN	11A7	Nam	04/04/2010	Kinh	
36	HOÀNG BẢO	TRÂM	11A7	Nữ	30/12/2010	Tày	
37	NGUYỄN TÚ	TRINH	11A7	Nữ	17/12/2010	Kinh	
38	THÁI ANH	TUẦN	11A7	Nam	29/01/2010	Kinh	
39	NGUYỄN THỊ TỎ	UYÊN	11A7	Nữ	18/08/2010	Kinh	
40	TRẦN NGỌC MỸ	UYÊN	11A7	Nữ	13/03/2010	Kinh	

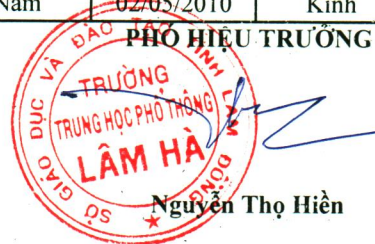
(Danh sách này có 40 học sinh)

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
LÂM HÀ
Nguyễn Thọ Hiền

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A8 - Năm học 2026 - 2027

STT	Họ và tên		Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Ghi chú
1	NGUYỄN HẢI	AN	11A8	Nam	12/07/2010	Kinh	
2	LÊ DUY	BẢO	11A8	Nam	19/01/2010	Kinh	
3	VŨ TRẦN HOÀNG	BẢO	11A8	Nam	23/05/2010	Kinh	
4	CHÂU NGỌC BẢO	CHÂU	11A8	Nữ	15/09/2010	Kinh	
5	KA	DANH	11A8	Nữ	18/02/2010	Cơ-ho	
6	K' LY	ĐẠI	11A8	Nam	18/05/2010	Cơ-ho	
7	NGUYỄN PHI HẢI	ĐĂNG	11A8	Nam	14/11/2010	Kinh	
8	LÝ HỒNG	HOA	11A8	Nữ	14/03/2010	Nùng	
9	NGUYỄN QUANG	HUY	11A8	Nam	14/07/2010	Kinh	
10	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG	KHANG	11A8	Nam	26/09/2010	Kinh	
11	HỨA GIA	KỶ	11A8	Nam	19/07/2010	Nùng	
12	KA	LỮU	11A8	Nữ	04/07/2010	Cơ-ho	
13	K'	MINH	11A8	Nữ	27/07/2010	Cil	
14	ĐÀO TRẦN CẨM	MY	11A8	Nữ	26/10/2010	Kinh	
15	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	NGHI	11A8	Nữ	25/03/2010	Kinh	
16	VŨ BẠCH NHƯ	NGỌC	11A8	Nữ	22/05/2010	Kinh	
17	LIỀNG JRANG ĐA	NHEL	11A8	Nữ	24/12/2010	Cil	
18	KA	NHỤY	11A8	Nữ	15/08/2010	Cơ-ho	
19	K' ĐẶNG THỊ YẾN	PHUỘNG	11A8	Nữ	20/08/2010	Cơ-ho	
20	NGUYỄN TRÍ	QUÝ	11A8	Nam	11/06/2010	Kinh	
21	NGUYỄN HỒNG	SƠN	11A8	Nam	06/02/2010	Kinh	
22	HOÀNG THỊ TỎ	TÂM	11A8	Nữ	13/09/2010	Thổ	
23	K'	THẬP	11A8	Nam	05/09/2010	Cơ-ho	
24	K'	THÍCH	11A8	Nam	19/02/2010	Cơ-ho	
25	HỒ NGỌC THỦY	TIỀN	11A8	Nữ	22/11/2010	Kinh	
26	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRINH	11A8	Nữ	23/01/2010	Kinh	
27	K'	TRUYỀN	11A8	Nam	25/04/2010	Cơ-ho	
28	NGUYỄN THANH	TÙNG	11A8	Nam	29/08/2010	Kinh	
29	NGUYỄN HOÀNG BẢO	UYÊN	11A8	Nữ	16/08/2010	Kinh	
30	RƠ CIL E	VÂN	11A8	Nữ	04/12/2010	Cil	
31	K'	VIỄN	11A8	Nam	20/04/2010	Cơ-ho	
32	VŨ NGỌC HÀ	VY	11A8	Nữ	14/02/2010	Kinh	
33	TẠ TUẤN	VỸ	11A8	Nam	05/10/2010	Kinh	
34	PHẠM CHÍ	CÔNG	11A8	Nam	02/05/2010	Kinh	Chuyển tới

(Danh sách này có 34 học sinh)

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thọ Hiền

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A9 - Năm học 2026 - 2027

STT	Họ và tên		Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Ghi chú
1	TRẦN ĐỖ KIM	ANH	11A9	Nữ	11/10/2010	Kinh	
2	K' MỘNG	ẢNH	11A9	Nữ	01/10/2010	Cơ-ho	
3	K'	BÁO	11A9	Nam	22/11/2010	Cơ-ho	
4	K'	BRÍP	11A9	Nam	31/03/2010	Cơ-ho	
5	DA GOUT KA	DÌM	11A9	Nữ	31/07/2010	Cơ-ho	
6	K'	DỜN	11A9	Nữ	04/04/2010	Cơ-ho	
7	LÝ MINH	ĐAN	11A9	Nam	22/05/2010	Nhắng	
8	NGUYỄN BẠCH NGỌC	HÂN	11A9	Nữ	13/06/2010	Kinh	
9	LÊ NGUYỄN THU	HIÊN	11A9	Nữ	26/08/2010	Kinh	
10	CIL RA	HIM	11A9	Nữ	24/09/2010	Cil	
11	NGUYỄN SONG	HÒA	11A9	Nam	02/06/2010	Kinh	
12	RƠ ÔNG SUN	HY	11A9	Nữ	26/02/2010	Cil	
13	LÊ HÀ NHẬT	KHANG	11A9	Nam	13/02/2010	Kinh	
14	VY TUẤN	KHOA	11A9	Nam	13/08/2010	Nùng	
15	KA	KHUYNH	11A9	Nữ	03/03/2010	Cơ-ho	
16	PHẠM TÙNG	LÂM	11A9	Nam	05/06/2010	Kinh	
17	HỒ VĂN BẢO	LONG	11A9	Nam	17/10/2010	Kinh	
18	K'	MAI	11A9	Nữ	06/12/2009	K' ho	
19	BÙI KIM BẢO	NAM	11A9	Nam	06/09/2010	Kinh	
20	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHI	11A9	Nữ	01/05/2010	Kinh	
21	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	NHI	11A9	Nữ	06/11/2010	Kinh	
22	PHAN ĐOÀN YẾN	NHI	11A9	Nữ	22/10/2010	Kinh	
23	LƠ MU A	NHUYỆT	11A9	Nữ	02/05/2010	Cil	
24	KON SƠ K'	NHU	11A9	Nữ	30/06/2010	Cil	
25	K' LONG LA	SAO	11A9	Nam	13/03/2010	Cil	
26	KƠ SẢ	SINE	11A9	Nữ	14/02/2010	Cil	
27	LÊ SINH	TÀI	11A9	Nam	23/03/2010	Kinh	
28	VŨ THANH	THANH	11A9	Nữ	13/04/2010	Kinh	
29	K'	THĂNG	11A9	Nam	19/02/2010	Cơ-ho	
30	NGUYỄN ĐỨC	THIỆN	11A9	Nam	11/06/2010	Kinh	
31	CIL GIA	THOAN	11A9	Nam	23/04/2010	Cil	
32	LƯƠNG THỊ HỒNG	THÚY	11A9	Nữ	09/09/2010	Thái	
33	KA THÙY	TIỀN	11A9	Nữ	03/02/2010	Cơ-ho	
34	LONG DỪNG K'	TRANG	11A9	Nữ	07/12/2008	Cơ-ho	
35	CIL MŨP PANG TING H'	TUYÊN	11A9	Nữ	16/10/2010	K' ho	
36	LÊ NGUYỄN CÁT	TƯỜNG	11A9	Nữ	06/02/2010	Kinh	
37	NGUY THỊ PHƯƠNG	VI	11A9	Nữ	22/07/2010	Kinh	
38	LƯƠNG TƯỜNG	VỸ	11A9	Nam	27/08/2010	Kinh	

(Danh sách này có 38 học sinh)



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

★ Nguyễn Thọ Hiền

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A10 - Năm học 2026 - 2027

STT	Họ và tên		Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Ghi chú
1	KA	AN	11A10	Nữ	07/09/2010	Cơ-ho	
2	K'	CHERYN	11A10	Nữ	15/02/2010	Cil	
3	SRE BONG KA KIM	CHI	11A10	Nữ	15/12/2010	Cơ-ho	
4	K'	DANH	11A10	Nam	25/05/2010	K' ho	
5	TRẦN ĐỨC	DANH	11A10	Nam	10/11/2010	Kinh	
6	BON DONG K'	DIỄM	11A10	Nữ	16/09/2009	Cil	
7	KỖ SẢ K'	DIU	11A10	Nữ	01/05/2010	Cil	
8	HA	ĐẮNG	11A10	Nam	07/09/2010	Cil	
9	TRẦN HÀ	GIANG	11A10	Nữ	28/03/2010	Kinh	
10	KA	HẠNH	11A10	Nữ	08/04/2010	Cơ-ho	
11	NGUYỄN VĂN	HIẾU	11A10	Nam	19/06/2009	Kinh	
12	TRẦN QUANG	HUY	11A10	Nam	19/07/2010	Kinh	
13	NGUYỄN HẢO TUẤN	KIỆT	11A10	Nam	06/03/2010	Kinh	
14	K RÃ JANH K' THÚY	KIỀU	11A10	Nữ	21/08/2010	Cil	
15	JƠ NÔNG SANG MA	LIỄM	11A10	Nữ	03/04/2010	Cơ-ho	
16	NGUYỄN THỊ KIỀU	LIÊN	11A10	Nữ	07/12/2010	Kinh	
17	HOÀNG NGUYỄN KHÁNH	LINH	11A10	Nữ	17/09/2010	Kinh	
18	PHẠM NHẬT THẢO	LY	11A10	Nữ	23/08/2010	Kinh	
19	BUI ĐỨC	MẠNH	11A10	Nam	26/08/2010	Kinh	
20	KA HẠ	MY	11A10	Nữ	17/06/2010	Cơ-ho	
21	LÊ BẢO	NAM	11A10	Nam	22/06/2010	Kinh	
22	KỖ SẢ HA	PHÚC	11A10	Nam	11/01/2010	Cil	
23	NGUYỄN HOÀNG HỮU	PHÚC	11A10	Nam	17/01/2010	Kinh	
24	K'	PHƯƠNG	11A10	Nam	21/12/2010	Cơ-ho	
25	LÊ TỰ MINH	QUÂN	11A10	Nam	05/07/2010	Kinh	
26	KA	QUYÊN	11A10	Nữ	06/10/2010	Cơ-ho	
27	LỖ MU K	RYA	11A10	Nữ	26/09/2010	Chil	
28	BON DONG K'	SÂM	11A10	Nữ	05/01/2010	Cil	
29	KON SƠ K'	TÂM	11A10	Nữ	30/06/2010	Chil	
30	ĐINH THỊ PHƯƠNG	THẢO	11A10	Nữ	16/10/2010	Kinh	
31	K'	THIÊN	11A10	Nam	25/02/2010	Cơ-ho	
32	K' VAN	TIN	11A10	Nam	05/11/2009	Cơ-ho	
33	ĐINH ĐOÀN TUYẾT	TRÂM	11A10	Nữ	30/11/2010	Kinh	
34	PHẠM NGỌC THẢO	TRÂM	11A10	Nữ	11/07/2010	Kinh	
35	NGUYỄN K' THANH	TRÚC	11A10	Nữ	23/09/2010	Cơ-ho	

(Danh sách này có 35 học sinh)



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thọ Hiền